



CHỨC NĂNG GIÁM SÁT VÀ QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM

Đỗ Trần Hà Linh

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: **Đỗ Trần Hà Linh** <dthlinh.dhl24@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 06-04-2025; Ngày chấp nhận đăng: 16-12-2025)

Tóm tắt: Chức năng giám sát của thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) trong các công ty cổ phần (CTCP) đại chúng là việc theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành và HĐQT, nhằm hạn chế xung đột lợi ích, ngăn ngừa hành vi tư lợi và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Quyền tiếp cận thông tin được xác định là yếu tố then chốt giúp các thành viên độc lập HĐQT có thể đưa ra các quyết định khách quan, minh bạch và hiệu quả. Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, thành viên độc lập HĐQT gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin và thực thi chức năng giám sát. Nguyên nhân là do rào cản từ những người quản lý, điều hành công ty, do thiếu các quy định pháp lý chi tiết và cơ chế bảo đảm thực thi, cũng như những hạn chế về chuyên môn của thành viên độc lập. Thông qua việc phân tích một số vấn đề về lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả thực thi của pháp luật trong lĩnh vực này.

Từ khóa: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, công ty cổ phần đại chúng, vai trò giám sát

THE SUPERVISORY FUNCTION AND INFORMATION ACCESS RIGHTS OF INDEPENDENT DIRECTORS IN PUBLIC COMPANIES IN VIETNAM

Do Tran Ha Linh

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

*Correspondence to **Do Tran Ha Linh** <dthlinh.dhl24@hueuni.edu.vn>

(Received: April 06, 2025; Accepted: December 16, 2025)

Abstract: The supervisory function of independent directors in public companies involves monitoring the activities of the Executive Management and the Board of Directors (BOD) to mitigate conflicts of interest, prevent self-serving behavior, and protect shareholders' rights. The right to access information is a key factor enabling independent directors to make objective and effective decisions. In practice, independent directors in Vietnam face significant obstacles in accessing information and performing their supervisory function due to barriers imposed by corporate managers and executives, the lack of detailed legal provisions and effective enforcement mechanisms, and limitations in their professional expertise. By analyzing theoretical issues, the existing legal framework, and the practical implementation of supervisory rights and information access, this paper proposes solutions to improve the legal framework and enhance its effectiveness in Vietnam.

Keywords: Independent directors, public companies, supervisory role

1. Khái niệm về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần đại chúng

Tại Việt Nam, khái niệm thành viên độc lập HĐQT lần đầu tiên được giới thiệu bởi Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Ngày 26 tháng 7 năm 2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC, thay thế Quyết định số 12/2007, qua đó thiết lập một khung pháp lý chi tiết và chặt chẽ hơn. Sau đó, chế định thành viên độc lập HĐQT tiếp tục được luật hoá bởi Luật Doanh nghiệp năm 2014 (Luật số 68/2014/QH13) và hiện tại là Luật Doanh nghiệp năm 2020 (Luật số 59/2020/QH14) cùng với Luật Chứng khoán năm 2019 (Luật số 54/2019/QH14). Quá trình hoàn thiện pháp luật này phản ánh nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc nội luật hóa các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trên thế giới vào bối cảnh Việt Nam. Trên nền tảng pháp lý đó, trong phần này tác giả sẽ làm rõ các khái niệm liên quan đến chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng.

Thứ nhất, khái niệm về chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng:

Về mặt lý luận, liên quan đến quản trị CTCP đại chúng, học thuyết đại diện (agency theory) nhấn mạnh tầm quan trọng của thành viên độc lập HĐQT trong việc giám sát hành vi của các nhà quản lý. Theo học thuyết này, sự tách bạch giữa quyền sở hữu và quyền quản lý trong các CTCP đại chúng dẫn đến việc các cổ đông – với tư cách là những người chủ sở hữu (principals) – không trực tiếp tham gia điều hành công ty mà phải ủy thác quyền quản lý cho các nhà quản lý (agents). Sự phân tách này, cùng với sự khác biệt trong mục tiêu và tình trạng bất cân xứng thông tin (information asymmetry) giữa các cổ đông và các nhà quản lý, đã tạo ra các xung đột lợi ích, được gọi là xung đột đại diện (agency conflicts) [1]. Học thuyết đại diện lý giải rằng, trong mối quan hệ này, nếu cả cổ đông và nhà quản lý đều theo đuổi mục tiêu tối đa

hóa lợi ích cá nhân, thì các nhà quản lý có thể không phải lúc nào cũng hành động phù hợp với lợi ích tối ưu của cổ đông. Để bảo vệ lợi ích của mình các cổ đông cần áp dụng các biện pháp giám sát hoạt động quản lý, nhằm giảm thiểu các hành vi tư lợi từ phía các nhà quản lý. Trong số các cơ chế được đề xuất để giảm thiểu xung đột và chi phí đại diện, học thuyết đại diện đặc biệt nhấn mạnh vai trò của HĐQT – mà cụ thể là các thành viên độc lập – trong việc giám sát, kiểm soát hành vi của các nhà quản lý và ngăn ngừa các hành vi cơ hội [5].

Nhiều nhà nghiên cứu cũng nhận định rằng, trong các CTCP đại chúng, thành viên độc lập HĐQT đóng vai trò giám sát quan trọng trong hoạt động điều hành và quản lý công ty, từ đó bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu, duy trì sự cân bằng lợi ích giữa những người quản lý công ty và các cổ đông [6]. Giám sát được coi là chức năng chính của thành viên độc lập HĐQT và là lý do dẫn tới sự ra đời của loại thành viên này [2].

Từ các phân tích nêu trên, có thể hiểu rằng: *“Chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng là việc họ, với vị thế độc lập và khách quan, theo dõi và giám sát hoạt động của những người quản lý, điều hành công ty, nhằm hạn chế xung đột đại diện, ngăn ngừa hành vi tư lợi và bảo vệ lợi ích của cổ đông”*.

Thứ hai, khái niệm về quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng:

Theo học thuyết đại diện, trong CTCP đại chúng tồn tại sự tách bạch giữa quyền sở hữu và quyền quản lý, dẫn đến xung đột lợi ích giữa cổ đông và các nhà quản lý. Để thực hiện chức năng giám sát và hạn chế hành vi tư lợi của các nhà quản lý, các thành viên độc lập cần được tiếp cận đầy đủ và kịp thời thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, tài chính và kiểm soát nội bộ của công ty. Bên cạnh đó, dưới góc nhìn của học thuyết về sự bất cân xứng thông tin, khi một bên (nhà quản lý) có thông tin vượt trội so với bên kia (cổ đông hoặc thành viên độc lập HĐQT), nguy cơ xảy ra hành vi tư lợi, ra quyết định không tối ưu hoặc che giấu thông tin quan trọng sẽ tăng lên. Do đó, việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch cho các thành viên độc lập HĐQT trở thành cơ chế thiết yếu để giảm thiểu bất cân xứng thông tin. Điều này có thể giúp các thành viên độc lập HĐQT thực hiện chức năng giám sát hiệu quả hơn, đưa ra các quyết định có căn cứ, kiểm soát rủi ro, đồng thời bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của Ban điều hành.

Trên cơ sở đó, quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT được hiểu là *“quyền được nhận đầy đủ, chính xác và kịp thời các dữ liệu, báo cáo, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành, tài chính và kiểm soát nội bộ của công ty, nhằm đảm bảo cho thành viên độc lập HĐQT khả năng thực hiện chức năng giám sát một cách khách quan, độc lập và hiệu quả, từ đó bảo vệ cho lợi ích của công ty, của các cổ đông và nâng cao tính minh bạch trong quản trị công ty”*.

2. Vai trò của quyền tiếp cận thông tin đối với việc thực hiện chức năng giám sát của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần đại chúng

Việc tiếp cận thông tin một cách đầy đủ và kịp thời có ảnh hưởng sâu sắc đến khả năng giám sát và đưa ra quyết định của các thành viên độc lập HĐQT. Một trong những yếu tố then chốt giúp các thành viên độc lập HĐQT thực hiện hiệu quả chức năng giám sát là khả năng tiếp cận với các thông tin chính xác và cập nhật về tình hình tài chính, các quyết định chiến lược, cũng như các vấn đề quan trọng khác của công ty. Những thông tin này là cơ sở để họ đánh giá liệu các quyết định của HĐQT và Ban điều hành có tuân thủ pháp luật, quy chế nội bộ, cũng như Điều lệ công ty hay không. Nếu thiếu thông tin, thành viên độc lập HĐQT sẽ không thể đánh giá một cách chính xác các hoạt động của công ty và có thể gặp khó khăn trong việc phát hiện ra các hành vi sai phạm, lạm dụng quyền lực, hoặc những quyết định thiếu hợp lý của những người điều hành công ty. Hơn nữa, quyền tiếp cận thông tin đầy đủ và kịp thời không chỉ giúp các thành viên độc lập HĐQT giám sát chính xác mà còn bảo vệ tính khách quan của họ trong quá trình đưa ra quyết định. Khi không có đủ thông tin, họ có thể dễ dàng bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài hoặc bị ảnh hưởng bởi những thông tin thiếu minh bạch. Điều này có thể làm suy yếu vai trò giám sát của họ và làm giảm hiệu quả quản trị công ty.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng chất lượng thông tin mà các thành viên độc lập HĐQT nhận được có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng ra quyết định của họ [2]. Kết quả nghiên cứu của Nowak và McCabe cũng khẳng định rằng chất lượng và khối lượng thông tin mà các thành viên độc lập HĐQT được cung cấp sẽ tác động trực tiếp đến khả năng đưa ra quyết định đúng đắn của họ [10]. Khi thông tin đầy đủ và chính xác được cung cấp, các thành viên độc lập HĐQT có thể đưa ra các quyết định chiến lược phù hợp, giúp bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty. Do đó, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đầy đủ và kịp thời là yếu tố then chốt giúp các thành viên độc lập HĐQT thực hiện hiệu quả chức năng giám sát của mình, đồng thời cũng giúp duy trì tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị CTCP đại chúng.

3. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật Việt Nam về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần đại chúng

Thực trạng pháp luật về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng

Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có các quy định cụ thể, riêng biệt về chức năng của thành viên độc lập HĐQT trong các CTCP đại chúng. Tuy nhiên, qua các quy định trong Luật

Doanh nghiệp năm 2020, và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP), có thể nhận thấy chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì chủ tịch Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT phải là thành viên độc lập HĐQT. Mà Ủy ban kiểm toán là cơ quan có chức năng giám sát và kiểm tra các vấn đề tài chính, kiểm soát nội bộ, đảm bảo công ty tuân thủ quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy chế nội bộ. Trên cơ sở đó nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và bảo vệ lợi ích của các cổ đông. Việc Luật Doanh nghiệp yêu cầu chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập HĐQT, đồng nghĩa là người này sẽ có vai trò quan trọng trong việc giám sát các hoạt động tài chính, kế toán của công ty.

Thứ hai, theo điểm k khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020, HĐQT có quyền *“Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty”*. Quy định này khẳng định vai trò giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và những người quản lý khác trong CTCP đại chúng. Vì vậy, các thành viên độc lập HĐQT cũng thực hiện việc giám sát các hoạt động quản lý, điều hành với tư cách là một thành viên của HĐQT.

Thứ ba, tại khoản 3 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) cũng nêu rõ: *“Từng thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT”*. Quy định này cho thấy chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT đối với các hoạt động của HĐQT trong các CTCP đại chúng niêm yết.

Có thể thấy rằng, mặc dù các quy định hiện hành đã bước đầu thể hiện vai trò giám sát của thành viên độc lập HĐQT, nhưng các quy định này còn rời rạc, thiếu tính hệ thống, thiếu cơ chế bảo đảm thực thi, có thể dẫn đến những khó khăn trong thực tiễn cho thành viên độc lập HĐQT khi muốn thực hiện chức năng giám sát.

Tương tự, về quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng, pháp luật Việt Nam hiện hành vẫn chưa xây dựng được một khung pháp lý quy định rõ ràng và chuyên biệt nhằm hỗ trợ thành viên độc lập HĐQT tiếp cận thông tin một cách hiệu quả. Luật Doanh nghiệp năm 2020 chỉ quy định chung về quyền yêu cầu cung cấp thông tin của thành viên HĐQT. Cụ thể, Điều 159 chỉ ghi nhận một cách tổng quát rằng các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu các nhà quản lý như Giám đốc, Tổng Giám đốc, hoặc người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, pháp luật không đưa ra hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện quyền này. Các CTCP đại chúng có thể tự quy định trong Điều lệ công ty.

Việc pháp luật chỉ ghi nhận quyền tiếp cận thông tin ở mức độ chung chung, mà không có hướng dẫn cụ thể về phạm vi, trình tự, thời hạn và cơ chế bảo đảm thực thi, có thể khiến quyền của thành viên độc lập HĐQT dễ bị hình thức hóa. Trong bối cảnh thành viên độc lập

không trực tiếp tham gia điều hành công ty và phải dựa vào thông tin do Ban điều hành và những người quản lý công ty cung cấp, sự thiếu vắng khung pháp lý chuyên biệt có thể tạo điều kiện cho các hành vi trì hoãn, hạn chế hoặc lựa chọn thông tin được cung cấp từ phía các chủ thể liên quan. Hệ quả là làm suy giảm đáng kể khả năng giám sát của các thành viên độc lập HĐQT.

Thực tiễn thực hiện pháp luật Việt Nam về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng

Về thực tiễn thực hiện chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT trong các CTCP đại chúng tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng các thành viên này vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò giám sát, thường tập trung chủ yếu vào chức năng cố vấn [9]. Thực trạng này có thể xuất phát từ việc thành viên độc lập chưa được trao đủ quyền lực và cơ chế hỗ trợ để thực thi chức năng giám sát, đồng thời họ có xu hướng hạn chế vai trò giám sát nhằm tránh xung đột với các thành viên khác trong HĐQT và Ban điều hành [11]. Ngoài ra, đa số các CTCP đại chúng tại Việt Nam có cơ cấu sở hữu cổ phần tập trung cao, với sự hiện diện mạnh mẽ của các cổ đông nắm quyền kiểm soát. Những cổ đông này thường có khả năng chi phối việc đề cử, bổ nhiệm và đánh giá thành viên độc lập HĐQT, dẫn đến việc suy giảm tính độc lập thực chất và hạn chế hiệu quả giám sát của các thành viên này [11].

Đồng thời, thành viên độc lập HĐQT tại các CTCP đại chúng ở Việt Nam cũng gặp nhiều trở ngại lớn trong việc tiếp cận thông tin. Những người quản lý, điều hành công ty thường không chủ động chia sẻ thông tin [9]. Việc những người quản lý không sẵn sàng chia sẻ các thông tin quan trọng với thành viên độc lập HĐQT có thể xuất phát từ sự e ngại bị giám sát quá mức, hoặc họ có thể cho rằng thành viên độc lập HĐQT là những “người ngoài” [4]. Mặc dù thành viên độc lập HĐQT cần các thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời để đưa ra các quyết định đúng đắn, nhưng trên thực tế họ lại gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các thông tin cần thiết, có thể đề cập tới một số bất lợi sau:

Thứ nhất, các thành viên độc lập HĐQT không được phép tham gia vào công tác quản lý, điều hành hàng ngày của công ty. Việc không tham gia vào các công việc điều hành là để đảm bảo tính độc lập của thành viên độc lập HĐQT. Tuy nhiên, nó cũng dẫn tới bất lợi cho thành viên độc lập HĐQT là họ sẽ không thể nắm bắt kịp thời về các hoạt động, các diễn biến hàng ngày trong nội bộ công ty. Có thể nói, công việc của họ mang tính chất “bán thời gian”. Vì vậy, so với những người trong nội bộ công ty, các thành viên độc lập đương nhiên gặp bất lợi hơn trong việc tiếp cận thông tin, đặc biệt là những thông tin “riêng tư” liên quan đến hoạt động của công ty không nằm trong phạm vi các thông tin công khai mà công ty phải cung cấp theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, những người quản lý, điều hành công ty thường không chủ động chia sẻ thông tin [9]. Thành viên độc lập HĐQT chủ yếu tiếp nhận thông tin qua các cuộc họp của HĐQT hoặc các báo cáo công khai của công ty. Việc thiếu các thông tin chuyên sâu hay

các thông tin “nhạy cảm” về hoạt động của công ty gây ảnh hưởng tới khả năng phán đoán độc lập của thành viên độc lập HĐQT và làm suy yếu chức năng giám sát của họ. Họ có thể sẽ không kịp thời nhận biết các hành vi sai trái của Ban điều hành.

Thứ hai, trong nhiều trường hợp, thành viên độc lập HĐQT có thể không có đủ kiến thức chuyên môn cần thiết để đánh giá chính xác các thông tin liên quan đến hoạt động của công ty để thực hiện hiệu quả việc giám sát [9]. Việc đánh giá các thông tin phức tạp có thể đòi hỏi trình độ chuyên môn sâu và cả kinh nghiệm thực tiễn, mà thành viên độc lập HĐQT có thể chưa được trang bị những kiến thức này. Chẳng hạn, có một số thành viên độc lập HĐQT chỉ có các kiến thức và kinh nghiệm tổng quát về quản trị công ty, chứ không có các kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực tài chính hay pháp lý, họ sẽ gặp khó khăn trong việc đánh giá các thông tin tài chính hoặc các vấn đề pháp lý phức tạp. Việc thiếu hụt về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn khiến thành viên độc lập HĐQT gặp khó khăn trong việc đánh giá về các hoạt động của Ban điều hành. Từ đó, họ sẽ khó đưa ra được các ý kiến phản biện xác đáng đối với các quyết định của Ban điều hành.

Thứ ba, việc công bố thông tin của các CTCP đại chúng tại Việt Nam vẫn còn chưa thật sự minh bạch và chất lượng báo cáo tài chính của nhiều công ty chưa đạt chuẩn [8]. Điều này khiến các thành viên độc lập có thể không có đủ dữ liệu và thông tin cần thiết, kịp thời để đưa ra các quyết định sáng suốt và thực hiện tốt chức năng giám sát. Mặc dù Luật Doanh nghiệp để cho các CTCP tự quy định về trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin, nhưng hầu hết các công ty đều không quy định. Quan sát của tác giả cho thấy, nhiều Điều lệ của các CTCP đại chúng chỉ sao chép nguyên văn từ các quy định pháp luật mà không bổ sung các quy định chi tiết hơn nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT.

Thứ tư, thành viên độc lập HĐQT có thể gặp phải tình huống mà những người quản lý, điều hành công ty cung cấp thông tin không trung thực hoặc chỉ cung cấp một phần thông tin. Trong khi đó, thành viên độc lập HĐQT, do hạn chế về nguồn lực, thời gian và thiếu các công cụ hỗ trợ chuyên sâu, thường không có khả năng tự mình kiểm tra và đánh giá một cách toàn diện về tính chính xác của thông tin được cung cấp [12]. Việc thiếu các công cụ phân tích và đánh giá thông tin có thể làm tăng nguy cơ sai sót trong quá trình ra quyết định, do các thành viên độc lập không thể xác minh các yếu tố quan trọng liên quan đến tài chính, chiến lược và các vấn đề trọng yếu khác của công ty. Điều này làm suy yếu khả năng giám sát của họ, bởi họ không thể phát hiện các rủi ro tiềm ẩn, các hành vi sai phạm hay các quyết định không hợp lý từ phía những người quản lý, điều hành công ty. Ngoài ra, khi thông tin bị cắt xén hoặc thiếu minh bạch, thành viên độc lập HĐQT không chỉ đối diện với khó khăn trong việc đánh giá chính xác tình hình, mà còn dễ bị chi phối bởi các yếu tố chủ quan từ phía những người quản lý. Trong trường hợp này, vai trò giám sát của các thành viên độc lập trở nên yếu ớt và không hiệu quả, dẫn đến nguy cơ các quyết định quản trị quan trọng không được kiểm soát đúng

mức, hoặc thậm chí là các hành động có thể xâm hại đến quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan khác.

4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần đại chúng

Kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật

Thứ nhất, cần quy định rõ về chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT.

Để hoàn thiện pháp luật về chức năng giám sát của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng, cần bổ sung một điều khoản riêng trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán quy định trực tiếp về chức năng giám sát của thành viên độc lập, trong đó xác định rõ mục tiêu giám sát (như: bảo vệ cổ đông, hạn chế xung đột lợi ích, bảo đảm minh bạch), phạm vi giám sát (như: hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro), quyền hạn cần thiết để thực thi giám sát (như: quyền tiếp cận đầy đủ và kịp thời thông tin, quyền yêu cầu giải trình, quyền sử dụng chuyên gia độc lập), cùng trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không trung thực nhiệm vụ giám sát (như: trách nhiệm bồi thường thiệt hại). Quy định này cần có tính hệ thống và chi tiết, nhằm thay thế tình trạng hiện nay khi vai trò giám sát của thành viên độc lập chỉ được suy diễn hoặc đề cập rời rạc ở nhiều điều luật khác nhau, khiến chức năng giám sát khó được vận hành một cách hiệu quả và nhất quán.

Thứ hai, cần bổ sung các quy định pháp lý cụ thể về quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT.

Việc thiếu vắng các quy định pháp lý cụ thể về trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin đã tạo ra những rào cản đáng kể cho thành viên độc lập HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát. Khi các nhà quản lý không sẵn lòng chia sẻ thông tin và Điều lệ công ty không đưa ra hướng dẫn cụ thể hơn, các thành viên độc lập bị đặt vào thế bị động, thiếu công cụ pháp lý hỗ trợ để yêu cầu và thu thập thông tin. Vì vậy, để giải quyết hiệu quả những khó khăn mà thành viên độc lập HĐQT gặp phải trong việc tiếp cận thông tin, cần thiết phải hoàn thiện khuôn khổ pháp lý với các quy định chi tiết và thực tiễn hơn. Việc bổ sung những hướng dẫn cụ thể vào Luật Doanh nghiệp hoặc các văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Chứng khoán là yêu cầu cấp bách nhằm đảm bảo quyền này. Những quy định này cần thiết lập một cơ chế rõ ràng về trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin, trong đó quy định cụ thể về loại thông tin được cung cấp, hình thức yêu cầu, và thời hạn tối đa phải cung cấp thông tin (ví dụ: trong vòng 05 ngày làm việc), đồng thời chỉ định đầu mối chịu trách nhiệm (như: Thư ký HĐQT hoặc Tổng Giám đốc) để đảm bảo tính kịp thời và chính xác. Song song với đó, pháp

luật cần quy định rõ trách nhiệm cụ thể của những người quản lý, điều hành CTCP đại chúng trong việc cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời; nếu không thực hiện đúng nghĩa vụ, cần xác định rõ ràng rằng những người này phải chịu chế tài gì (như: hình thức phạt tiền với mức cụ thể cho hành vi cản trở quyền tiếp cận thông tin hoặc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty đối với các hành vi từ chối, chậm trễ hoặc cung cấp thông tin sai lệch, thiếu trung thực mà gây ra thiệt hại).

Kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật

Thứ nhất, tăng cường vai trò của thư ký công ty trong việc hỗ trợ các thành viên độc lập HĐQT.

Trong bối cảnh quốc tế, báo cáo của Higgs vào năm 2023 đã đưa ra những khuyến nghị có giá trị liên quan đến việc cung cấp thông tin cho các giám đốc không điều hành (non-executive directors). Higgs nhấn mạnh rằng thông tin cung cấp cho các giám đốc này phải đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và phù hợp, giúp họ có thể nghiên cứu kỹ lưỡng các vấn đề trước khi tham dự các cuộc họp. Higgs cũng đề xuất tăng cường vai trò của thư ký công ty trong việc quản lý luồng thông tin và hỗ trợ các giám đốc không điều hành thực hiện chức năng của họ một cách hiệu quả [3]. Pháp luật Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán, đã ghi nhận vị trí thư ký công ty như một chức danh quan trọng trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Do đó, các nhà làm luật Việt Nam hoàn toàn có thể tham khảo các khuyến nghị từ Higgs để tăng cường vai trò của thư ký công ty như một kênh hỗ trợ chuyên trách cho thành viên độc lập HĐQT trong việc tiếp cận thông tin, từ đó giúp nâng cao hiệu quả giám sát của các thành viên độc lập.

Thứ hai, khuyến khích việc tuân thủ pháp luật của các CTCP đại chúng.

Trong bối cảnh khi pháp luật chưa có các quy định chi tiết, cụ thể thì cần phải khuyến khích hoặc thậm chí bắt buộc các CTCP đại chúng xây dựng những quy định nội bộ chi tiết trong Điều lệ hay quy chế quản trị nội bộ liên quan đến quyền yêu cầu thông tin của thành viên độc lập HĐQT. Theo đó, công ty cần quy định rõ phạm vi thông tin mà thành viên độc lập được tiếp cận (như: báo cáo tài chính, kế hoạch hoạt động, chiến lược phát triển, hồ sơ pháp lý và các giao dịch tiềm ẩn xung đột lợi ích); đồng thời xác định rõ bộ phận chịu trách nhiệm cung cấp thông tin. Bên cạnh đó, cần thiết lập quy trình yêu cầu và cung cấp thông tin minh bạch, chẳng hạn ban hành mẫu yêu cầu thông tin, quy định thời hạn phản hồi cụ thể và áp dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử, giúp đảm bảo tính khả thi và hạn chế tranh chấp. Công ty cũng cần thiết lập cơ chế đảm bảo quyền tiếp cận thông tin thông qua quyền khiếu nại khi bị từ chối cung cấp thông tin không có lý do chính đáng, áp dụng chế tài nội bộ đối với hành vi trì hoãn hoặc che giấu thông tin, đồng thời tổ chức đào tạo định kỳ về tuân thủ và quản trị cho Ban điều hành. Các quy định này có thể giúp tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị CTCP đại

chúng và đảm bảo rằng thành viên độc lập có đầy đủ dữ liệu cần thiết để thực hiện chức năng giám sát, hạn chế tối đa các rủi ro liên quan đến xung đột lợi ích hoặc thông tin bất cân xứng.

Thứ ba, cần nâng cao trình độ chuyên môn cho thành viên độc lập HĐQT.

Trong quá trình giám sát, các thành viên độc lập có thể phải làm việc với nhiều loại thông tin phức tạp, đặc biệt là các báo cáo tài chính, các giao dịch lớn, hoặc các quyết định chiến lược. Những thông tin này có thể yêu cầu kiến thức chuyên sâu về tài chính, kế toán, pháp lý, hoặc các yếu tố đặc thù của ngành nghề hoạt động của công ty. Nếu không có đủ chuyên môn, thành viên độc lập sẽ khó có thể phân tích chính xác các thông tin này và đưa ra những quyết định đúng đắn. Do đó, việc nâng cao trình độ chuyên môn của thành viên độc lập HĐQT cũng rất cần thiết. Các thành viên độc lập HĐQT cần được đào tạo định kỳ về các lĩnh vực chuyên môn như tài chính, kế toán, pháp lý, và các kiến thức về lĩnh vực hoạt động của công ty. Việc này giúp họ cập nhật các kiến thức mới và nâng cao khả năng phân tích, đánh giá các thông tin phức tạp. Từ đó nâng cao năng lực đánh giá thông tin của thành viên độc lập HĐQT, giúp họ đưa ra được các phán đoán và nhận định chính xác. Bên cạnh đó, kiến thức chuyên môn sẽ giúp các thành viên độc lập giữ vững tính khách quan và độc lập trong việc đánh giá các quyết định của Ban điều hành, tránh sự chi phối từ những yếu tố bên ngoài.

5. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin của thành viên độc lập HĐQT trong CTCP đại chúng, cần hoàn thiện pháp luật bằng cách xây dựng các quy định riêng, rõ ràng và chi tiết trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán về chức năng giám sát và quyền tiếp cận thông tin. Các quy định này cần xác định rõ mục tiêu, phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm pháp lý và cơ chế thực thi. Đồng thời, cần tăng cường vai trò của thư ký công ty, khuyến khích CTCP đại chúng xây dựng quy định nội bộ chi tiết và minh bạch, cũng như nâng cao trình độ chuyên môn cho các thành viên độc lập. Các giải pháp này cần được triển khai đồng bộ, để đảm bảo quyền giám sát độc lập của thành viên độc lập HĐQT, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị. Trên cơ sở đó, bảo vệ lợi ích của công ty cũng như cổ đông trong các CTCP đại chúng tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aiysha Dey (2008), 'Corporate Governance and Agency Conflicts', *Journal of Accounting Research*, vol. 46, no. 5, p. 1144.

2. Đặng Hoa Trang (2022), Một số vấn đề pháp lý về nâng cao chức năng giám sát của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, vol. 7, no. 411.
3. Derek Higgs (2023), Review of the role and effectiveness of non-executive directors.
4. Devendra Jarwal & Soni Mitali (2021), Factors Restraining Independent Directors from Effectively Discharging Their Duties, 20 *The IUP Journal of Corporate Governance*.
5. Jensen, M.C. & Meckling, W.H. (2004), Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agency Costs, and Ownership Structure, in *Economic Analysis of the Law*, 1st ed., D. A. Wittman, Ed., Wiley, pp. 162–176. doi: 10.1002/9780470752135.ch17.
6. Junmeng Chang (2023), The Role of Independent Directors in Ensuring Good Corporate Governance, *Frontiers in Business, Economics and Management*, vol. 12, no. 1, p. 7.
7. Lorenzo Patelli & Annalisa Prencipe (2007), The Relationship between Voluntary Disclosure and Independent Directors in the Presence of a Dominant Shareholder, *European Accounting Review*, vol. 16, no. 1, doi: DOI:10.1080/09638180701265820.
8. Minh Lâm (2024), Mức độ công bố thông tin và minh bạch đạt 76,02% vào năm 2023-2024, *Tạp chí Tài chính*, truy cập tại: <<https://tapchitaichinh.vn/muc-do-cong-bo-thong-tin-va-minh-bach-dat-76-02-vao-nam-2023-2024.html#:~:text=Theo%20%C4%91%C3%B3%20n%C3%A2ng%20m%E1%BB%A9c%20%C4%91%E1%BB%99,%25%20v%C3%A0o%20n%C4%83m%202023%2D2024.>>>.
9. Nguyen, Thi Tuyet Mai, E. Evans, & M. Lu. (2019), Perceptions of independent directors about their roles of and challenges on corporate boards: Evidence from a survey in Vietnam, *Asian Review of Accounting*, vol. 27, no. 1, pp. 69–96, doi: 10.1108/ARA-02-2017-0028.
10. Nowak, MJ & McCabe, MM. (2003), Information Costs and the Role of the Independent Corporate Director, *Corporate Governance*, vol. 11, no. 4, pp. 300–307, doi: 10.1111/1467-8683.00328.
11. VNIDA & FiinGroup (2023), Báo cáo khảo sát Thành viên Hội đồng Quản trị tại các công ty đại chúng ở Việt Nam, trang 28.
12. Yijun Meng, Michael P. Clements & Carol Padgett (2018), Independent Directors, Information Costs and Foreign Ownership in Chinese Companies, *Journal of International Financial Markets, Institutions and Money*, vol. 53, pp. 139.